

KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC HỆ THỐNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ NĂM 2025 THEO PHƯƠNG THỨC THI TUYỂN

Vị trí: Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực

(Kèm theo Thông báo số 71/TB-HĐTD ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng công chức)

TT	Họ tên		Số báo danh	Giới tính	Ngày sinh			Nguyên vọng trong Phiếu đăng ký dự tuyển						Kết quả thi vòng 1		Kết quả thi nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm	Đơn vị trúng tuyển
	Họ và đệm	Tên			Ngày	Tháng	Năm	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5	Ghi chú	Kiểm tra kiến thức, năng lực chung	Ngoại ngữ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
1	Đỗ Thành	Tâm	3792	Nam	16	1	1996	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Vĩnh Long				48/60	23/30	91.5		91.5	THADS tỉnh An Giang
2	Lê Ngọc	Quân	3812	Nam	16	11	1990	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ					48/60	29/30	89		89	THADS TP. Hà Nội
3	Trần Tiến	Dũng	3795	Nam	07	9	1994	THADS tỉnh Nghệ An	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Lâm Đồng				44/60	25/30	89		89	THADS tỉnh Nghệ An
4	Nguyễn Quang	Lập	3808	Nam	26	6	2001	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Nghệ An	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Vĩnh Long	Có 09 nguyện vọng	38/60	22/30	89		89	THADS tỉnh Phú Thọ
5	Huỳnh Nguyễn Thị Khánh	Trâm	2524	Nữ	11	3	1997	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp					46/60	19/30	88.5		88.5	THADS tỉnh Vĩnh Long
6	Trương Thị Út	Trình	2525	Nữ	6	6	1997	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Lâm Đồng			48/60	21/30	88		88	THADS tỉnh Vĩnh Long
7	Lê Hoàng Thiên	Kim	2495	Nữ	16	6	2003	THADS tỉnh An Giang						39/60	22/30	85.5		85.5	THADS tỉnh An Giang
8	Mai Phi	Tâm	2518	Nam	18	11	1989	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đồng Nai					47/60	22/30	83.5		83.5	THADS tỉnh Lâm Đồng

TT	Họ tên		Số báo danh	Giới tính	Ngày sinh			Nguyên vọng trong Phiếu đăng ký dự tuyển						Kết quả thi vòng 1		Kết quả thi nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm	Đơn vị trúng tuyển
	Họ và đệm	Tên			Ngày	Tháng	Năm	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5	Ghi chú	Kiểm tra kiến thức, năng lực chung	Ngoại ngữ				
9	Phạm Thị Nguyên	Thư	2508	Nữ	20	10	1999	THADS tỉnh Đồng Nai						35/60	21/30	82		82	THADS tỉnh Đồng Nai
10	Nguyễn Thanh	Nhã	2521	Nam	26	8	2000	THADS tỉnh Vĩnh Long						45/60	22/30	81		81	THADS tỉnh Vĩnh Long
11	Nguyễn Nhật Phương	Trình	2510	Nữ	28	1	1996	THADS tỉnh Đồng Nai						33/60	15/30	80.5		80.5	THADS tỉnh Đồng Nai
12	Nguyễn Thị Ngọc	Điệp	2513	Nữ	2	9	1987	THADS tỉnh Đồng Tháp						41/60	20/30	80		80	THADS tỉnh Đồng Tháp
13	Lý Thanh	Toàn	2509	Nam	16	11	1992`	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Lâm Đồng					50/60	25/30	75.5	2.5	78	THADS tỉnh Lâm Đồng
14	Hồng Quốc	Sử	2502	Nam	01	01	1995	THADS tỉnh Cà Mau						36/60	24/30	74		74	THADS tỉnh Cà Mau
15	Lê Minh	Thuật	2523	Nam	3	10	2003	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp					42/60	15/30	68		68	THADS tỉnh Vĩnh Long